

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN CƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156 /TB-UBND

Tân Cương, ngày 06 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Về niêm yết công khai công khai số liệu dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2024 của UBND xã Tân Cương về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023.

**2. Nội dung niêm yết công khai**

UBND xã Tân Cương tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán quý IV năm 2023.

- Căn đối tổng hợp dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023 (Biểu số 113)
- Tổng hợp ước thực hiện thu ngân sách xã quý IV năm 2023 (Biểu số 114)
- Tổng hợp ước thực hiện dự toán chi ngân sách xã năm 2023 (Biểu số 115)

**2. Hình thức công khai**

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã;
- Công khai trên trang thông tin điện tử xã;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và trường các các trong xã.

**3. Thời gian công khai:** 30 ngày liên tục kể từ ngày 06/01/2024 đến hết ngày 06/02/2024.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND xã Tân Cương (Chi tiếp nhận ý kiến bằng văn bản).

Vậy UBND xã Tân Cương thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND xã để xem niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023 ./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị xã;
- Trụ sở UBND xã;
- Tổ trưởng các TDP xã;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiên Sĩ**

Số: 05 BC-UBND

Tân Cương, ngày 06 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
Xã Tân Cương Quý 4 năm 2023**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Tân, nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Cương năm 2023;

UBND xã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý 4 năm 2023 như sau:

**1. Thu ngân sách quý 4 năm 2023:**

- Thu NSNN xã Tân Cương quý 4/2023 đạt 2.760 triệu đồng/9.632 triệu đồng = 28,6% dự toán.

- Thu NSNN trên địa bàn đạt 2.634 triệu đồng/9.309 triệu đồng = 28,6% dự toán .

**2. Chi ngân sách quý 4 năm 2023:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 2.394 triệu đồng/5.622 triệu đồng = 42,59% dự toán.

Trong quý 4 năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH TPTN;
- TT ĐU, HĐND X;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VP, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiến Sỹ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN CƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /QĐ-UBND

Tân Cương, ngày 06 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN CƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán, công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý IV, năm 2023  
(Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND&UBND xã, bộ phận Tài chính - Kế toán, các tập thể, cá nhân và chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Tiến Sỹ**

*Tân Cương, ngày 06 tháng 01 năm 2024*

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023  
của UBND xã Tân Cương**

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 06/01/2024 tại UBND xã Tân Cương, chúng tôi Đại diện UBND xã Tân Cương gồm có:

- |                         |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Phạm Tiến Sỹ     | - Chủ tịch UBND xã – Chủ tọa |
| 2. Bà Phạm Thị Thu Thủy | - Công chức Kế toán          |
| 3. Bà Đào Thị Việt Ngọc | - Công chức VP- TK – Thư ký  |

**\* Nội dung:**

Thực hiện việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023 của UBND xã Tân Cương với các nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Niêm yết công khai Quyết định và các biểu dự toán ngân sách xã quý IV năm 2023 của xã Tân Cương.

- Hình thức niêm yết:

+ Đăng tải trên trang cổng thông tin điện tử xã Tân Cương, tại địa chỉ <http://tancuong.thainguyencity.gov.vn/>

+ Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Tân Cương.

- Thời gian niêm yết: trong vòng 30 ngày kể từ ngày 06/01/2024 đến ngày 06/02/2024

Biên bản này lập xong hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**THƯ KÝ**



**Đào Thị Việt Ngọc**



**Phạm Tiến Sỹ**

**CÔNG CHỨC KẾ TOÁN**



**Phạm Thị Thu Thủy**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	9.309.226.006	4.320.345.483	46,41
1.	Các khoản thu 100%	452.130.000	122.613.455	27,12
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.633.000.000	496.024.357	30,38
3.	Thu chuyển nguồn	1.685.864.171	1.685.864.171	100
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.299.769.000	2.015.843.500	46,88
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.521.267.000	1.132.000.000	32,15
	- Bổ sung có mục tiêu	778.502.000	883.843.500	113,53
<b>II.</b>	<b>Tổng số chi</b>	5.107.040.000	2.752.620.822	53,9
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	5.107.040.000	2.752.620.822	53,9
3.	Dự phòng	103.227.000		

Ngày 6 tháng 1 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã

  
Phạm Thị Thu Thủy

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



  
UBND XÃ TÂN CƯƠNG  
CHỦ TỊCH  
Phạm Tiến Sỹ

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>9.632.226.006</b>	<b>9.309.226.006</b>	<b>2.760.479.148</b>	<b>2.634.481.312</b>	<b>28,66</b>	<b>28,3</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>452.130.000</b>	<b>452.130.000</b>	<b>122.654.375</b>	<b>122.613.455</b>	<b>27,13</b>	<b>27,12</b>
- Phí, lệ phí	36.000.000	36.000.000	27.353.455	27.353.455	75,98	75,98
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	396.130.000	396.130.000	91.260.000	91.260.000	23,04	23,04
- Thu khác	20.000.000	20.000.000	4.040.920	4.000.000	20,2	20
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>1.956.000.000</b>	<b>1.633.000.000</b>	<b>621.981.273</b>	<b>496.024.357</b>	<b>31,8</b>	<b>30,38</b>
1. Các khoản thu phân chia	346.000.000	346.000.000	215.839.082	215.839.082	62,38	62,38
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	80.000.000	80.000.000	120.908.784	120.908.784	151,14	151,14
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	14.000.000	14.000.000	300.000	300.000	2,14	2,14
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	252.000.000	252.000.000	94.630.298	94.630.298	37,55	37,55
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.610.000.000	1.287.000.000	406.142.191	280.185.275	25,23	21,77
- Thuế giá trị gia tăng	380.000.000	342.000.000	122.798.692	106.098.076	32,32	31,02
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	1.230.000.000	945.000.000	283.343.499	174.087.199	23,04	18,42
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>1.685.864.171</b>	<b>1.685.864.171</b>				
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>1.238.462.835</b>	<b>1.238.462.835</b>				
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.299.769.000</b>	<b>4.299.769.000</b>	<b>2.015.843.500</b>	<b>2.015.843.500</b>	<b>46,88</b>	<b>46,88</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.521.267.000	3.521.267.000	1.132.000.000	1.132.000.000	32,15	32,15
- Bổ sung có mục tiêu	778.502.000	778.502.000	883.843.500	883.843.500	113,53	113,53

Ngày 6 tháng 1 năm 2024

**Người lập biểu**  
(Ký, họ và tên)



**Phạm Thị Thu Thủy**

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ và tên)



**Phạm Thị Thu Thủy**

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Phạm Tiến Sỹ**

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

Quý 4 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	5.622.821.000		5.622.821.000	2.741.150.022		2.741.150.022	48,75		48,75
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	730.589.216		730.589.216	183.974.526		183.974.526	25,18		25,18
- Chi dân quân tự vệ	441.693.216		441.693.216	103.983.826		103.983.826	23,54		23,54
- Chi trật tự an toàn xã hội	288.896.000		288.896.000	79.990.700		79.990.700	27,69		27,69
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	131.000.000		131.000.000	73.977.220		73.977.220	56,47		56,47
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	9.500.000		9.500.000	38		38
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.435.448.784		4.435.448.784	2.438.167.836		2.438.167.836	54,97		54,97
Trong đó: Quỹ lương				1.145.909.305		1.145.909.305			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.569.315.376		2.569.315.376	1.874.986.122		1.874.986.122	72,98		72,98
10.2. Hội đồng nhân dân	320.979.192		320.979.192	93.734.810		93.734.810	29,2		29,2
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	622.694.768		622.694.768	210.668.064		210.668.064	33,83		33,83
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	276.167.904		276.167.904	77.791.900		77.791.900	28,17		28,17
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	132.482.080		132.482.080	41.688.590		41.688.590	31,47		31,47
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	120.347.650		120.347.650	35.813.300		35.813.300	29,76		29,76
10.7. Hội Cựu chiến binh	128.366.104		128.366.104	38.317.650		38.317.650	29,85		29,85



Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	37.548.000		37.548.000	6.480.000		6.480.000	17,26		17,26
10.10. Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	6.480.000		6.480.000	30,2		30,2
10.11. Hội khuyến học	53.276.000		53.276.000	17.820.000		17.820.000	33,45		33,45
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	197.556.000		197.556.000	35.530.440		35.530.440	17,98		17,98
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	55.644.000		55.644.000	17.451.000		17.451.000	31,36		31,36
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	70.000.000		70.000.000						
- Khác	71.912.000		71.912.000	18.079.440		18.079.440	25,14		25,14
12. Chi khác									
13. Dự phòng	103.227.000		103.227.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 6 tháng 1 năm 2024

**Người lập biểu**  
(Ký, họ và tên)



**Phạm Thị Thu Thủy**

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ và tên)



**Phạm Thị Thu Thủy**

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Phạm Tiến Sỹ**